

Số: **43/2021/QĐST-KDTM**

Yên Phong, ngày 27 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 39/2021/TLST – KDTM ngày 26/4/2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

a. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam;

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức Tú – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Việt Hùng – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kinh Bắc, theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đăng Chính – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Minh Khai, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Kinh Bắc.

b. Bị đơn: Anh Vũ Văn Đạt, sinh năm 1975 và chị Ngô Thị Thúy, sinh năm 1975;

Cùng trú tại: Thôn Tiên Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Chị Thúy đã ủy quyền cho anh Đạt.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số nợ còn thiếu tại 02 khoản vay theo: Hợp đồng tín dụng số 266/2019/7337559/HĐTD ngày 23/7/2019 và Hợp đồng tín dụng số 375/2019/7337559/HĐTD ngày 16/10/2019 được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy tạm tính đến ngày 19/7/2021 là:

Nợ gốc: 1.000.000.000 đồng; lãi trong hạn + lãi quá hạn: 184.091.771 đồng.

Tổng số: **1.184.091.771 đồng** (*Một tỷ, một trăm tám mươi tư triệu, không trăm chín mươi một nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng*).

Anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 20/7/2021 đến khi tất toán khoản vay theo: Hợp đồng tín dụng số 266/2019/7337559/HĐTD ngày 23/7/2019 và Hợp đồng tín dụng số 375/2019/7337559/HĐTD ngày 16/10/2019 được ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam với anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy.

b. Trường hợp anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cụ thể:

(1) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R517368 mang tên hộ ông Vũ Văn Đạt; thông tin: thửa đất số: 255; tờ bản đồ số: 04; diện tích: 180m²; địa chỉ: Thôn Tiên Thôn, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Yên Phong cấp ngày 05/10/2000, số vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 01040QSDĐ/378; thửa đất nay được đo đạc bản đồ địa chính chính quy thuộc thửa đất số 630; tờ bản đồ số 18, diện tích 176m². (2) Toàn bộ tài sản trên đất.

Trường hợp phát mại tài sản trên mà không đủ thanh toán cho khoản vay thì anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ cho đến khi tất toán khoản vay.

c. Về chi phí thẩm định: Buộc anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền 5.000.000đ là tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tài sản trong quá trình giải quyết vụ án.

d. Về án phí: Anh Vũ Văn Đạt và chị Ngô Thị Thúy phải chịu 23.761.377đ tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số tiền: 23.150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0001204 ngày 23/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Trường hợp quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Phong;
- THADS huyện Yên Phong;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

